

Gia Lai, ngày 19 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI - Kỳ họp thứ Mười Sáu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – Kỳ họp thứ Mười Sáu xem xét, ban hành nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết:

Quá trình triển khai thực hiện Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh gặp một số vướng mắc, khó thực hiện, cụ thể:

- Nghị quyết chưa quy định đầy đủ, rõ ràng một số nội dung về xử lý tài sản.

- Nội dung phân cấp cho các đơn vị, địa phương quá lớn, chưa phù hợp.

Do đó, cần thiết phải ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để sửa đổi những vướng mắc nêu trên.

2. Nội dung sửa đổi:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

1. Điều 3 được sửa đổi như sau:

“Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên trên một gói mua sắm từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm, lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm, lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Đối với tài sản công có yêu cầu kỹ thuật cao, trang bị đồng bộ, hiện đại, phải có ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh có liên quan trước khi quyết định mua sắm, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

2. Điều 4 được sửa đổi như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê tài sản là: Trụ sở làm việc, xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển và tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị và cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và đúng quy định của pháp luật.”

3. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trang bị cho các cơ quan, đơn vị nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ hoặc quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền.”

4. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

5. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

6. Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là: Nhà làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý tài sản công là: Tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất); tài sản khác có nguyên giá từ 100 triệu đồng trở lên; tài sản công của cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.”

7. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

8. Tiêu đề của Điều 11 được sửa đổi như sau:

“Điều 11. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập”

9. Điều 12 được sửa đổi như sau:

“Điều 12. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập”

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển và tài sản khác của đơn vị sự nghiệp trực thuộc quản lý từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và đúng các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.”

10. Điều 13 được sửa đổi như sau:

“Điều 13. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công”

1. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trang bị cho các cơ quan, đơn vị nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ hoặc quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị và địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản công của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công trong các trường hợp sau:

- Giữa các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

- Giữa các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

- Giữa các đơn vị sự nghiệp công của các địa phương.

- Giữa đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập của các địa phương.

- Giữa đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập của các địa phương.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị và địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.”

11. Điều 14 được sửa đổi như sau:

“Điều 14. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản công của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

12. Điều 15 được sửa đổi như sau:

“Điều 15. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là: Nhà làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất); xe ô tô; tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý tài sản công là: Công trình sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất), tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) và tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công của đơn vị, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”

13. Điều 16 được sửa đổi như sau:

“Điều 16. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công của đơn vị trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

14. Điều 17 được sửa đổi như sau:

"Điều 17. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này."

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Gia Lai Khóa XI - Kỳ họp thứ Mười Sáu thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

(Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ Mười Sáu xem xét, quyết định./. TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.



Đỗ Tiến Đông

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MUỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

1. Điều 3 được sửa đổi như sau:

“Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên trên một gói mua sắm từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm, lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn

vị đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm, lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Đối với tài sản công có yêu cầu kỹ thuật cao, trang bị đồng bộ, hiện đại, phải có ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh có liên quan trước khi quyết định mua sắm, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

2. Điều 4 được sửa đổi như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản”

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê tài sản là: Trụ sở làm việc, xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển và tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị và cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và đúng quy định của pháp luật.”

3. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trang bị cho các cơ quan, đơn vị nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ hoặc quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền.”

4. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

5. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

6. Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công”

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là: Nhà làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý tài sản công là: Tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất); tài sản khác có nguyên giá từ 100 triệu đồng trở lên; tài sản công của cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.”

7. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

8. Tiêu đề của Điều 11 được sửa đổi như sau:

“Điều 11. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập”

9. Điều 12 được sửa đổi như sau:

“Điều 12. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập”

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển và tài sản khác của đơn vị sự nghiệp trực thuộc quản lý từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và đúng các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.”

10. Điều 13 được sửa đổi như sau:

“Điều 13. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công”

1. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trang bị cho các cơ quan, đơn vị nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ hoặc quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị và địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản công của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công trong các trường hợp sau:

- Giữa các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

- Giữa các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

- Giữa các đơn vị sự nghiệp công của các địa phương.

- Giữa đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập của các địa phương.

- Giữa đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập của các địa phương.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị sự nghiệp công

lập trực thuộc cơ quan, đơn vị và địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.”

11. Điều 14 được sửa đổi như sau:

“Điều 14. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản công của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

12. Điều 15 được sửa đổi như sau:

“Điều 15. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là: Nhà làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất); xe ô tô; tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý tài sản công là: Công trình sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất), tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) và tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công của đơn vị, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”

13. Điều 16 được sửa đổi như sau:

“Điều 16. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công của đơn vị trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

14. Điều 17 được sửa đổi như sau:

“Điều 17. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI - Kỳ họp thứ Mười Sáu thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, KTTH.

CHỦ TỊCH

Châu Ngọc Tuấn